

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồ Điền.

Ông Hoàng Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 13/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Ch - Sinh ngày: 13/7/1988; Nơi sinh: Huyện H, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn C; Con bà: Trần Thị T; Vợ: Đào Thị Ngọc T; Bị cáo có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09 ngày, kể từ ngày 26/12/2020 đến ngày 04/01/2021. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 16/10/1985; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT: Khu phố 5, phường P, thị xã B, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Quang Trung, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Kinh doanh sửa chữa, làm lớp ô tô; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông: Nguyễn Văn L; Con bà: Nguyễn Thị L (Đã chết); Vợ: Mai Thị H; Bị cáo có 02 người con. Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn C: Luật sư: Bà Trịnh Thị Việt K, sinh ngày 16/4/1994 - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: VPb L, phường H, Quận H, TP. H (Có mặt).

*** Người bị hại:** Công ty TNHH Vật liệu vật tư B.

Địa chỉ: Khu CN&DVTM Hoàng Kim, Huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Xuân V - sinh năm 1969 - Chức vụ: Giám đốc.

Trú quán: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh T (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1994. Trú quán: Khu phố 1, phường P, thị xã B, tỉnh T (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm 1988. Trú quán: Khu phố 1, phường P, thị xã B, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C là lái xe thuê theo Hợp đồng lao động số 27B-HĐLĐ/2019, được ký kết ngày 08/12/2020 với Công ty TNHH Vật liệu Vật tư B do ông Mai Xuân V là giám đốc. Theo nội dung hợp đồng, C được giao nhiệm vụ lái xe, có trách nhiệm bảo quản xe và hàng hóa trên xe tránh làm hư hỏng, mất mát. Cụ thể quá trình làm việc, C được giao trách nhiệm quản lý, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637, mỗi lần kéo theo 01 xe rơ moóc bất kỳ để thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa cho công ty. Lợi dụng vào vấn đề này, cùng với việc để ý thấy các xe rơ moóc của công ty được trang bị nhiều lớp mới nên Hoàng Văn C đã nảy sinh ý định đánh tráo, thay thế lớp cũ, bán lớp mới ở các xe rơ moóc để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 16/12/2020, C được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo rơ moóc đi chở hàng xi măng bao tại Công ty POMIHOA từ thị xã T, tỉnh N về Công ty TNHH Vật liệu Vật tư B. Khoảng 21^h00” cùng ngày, trên đường chở hàng về công ty, C dùng xe trên Quốc lộ 1A, vị trí đối diện với cửa hàng làm lớp ô tô Thăng Hòa (địa chỉ tại thôn 4, xã Q, thị xã B) do Nguyễn Văn T làm chủ. C đi bộ

sang đường vào cửa hàng gặp T để mượn bạt che xe hàng. Sau khi T đồng ý và giúp C kéo bạt sang che xe hàng, C nói với T: “Anh xem xe em có mấy quả lốp mới, anh có mua được quả nào không?”. T trả lời “Để xem” rồi cùng C đi xung quanh xe để chọn lốp. Lúc này, C nói với T không được chọn lốp ở xe đầu kéo mà chỉ được chọn lốp ở xe rơ moóc. Sau khi kiểm tra, T chọn được 02 (hai) quả lốp ở vị trí phía trong của hai hàng lốp cuối cùng bên phải xe rơ moóc còn khá mới và chất lượng tốt. C nói với T: “Nếu anh mua thì lắp lốp cũ vào cho em”. T báo giá mỗi quả lốp (bao gồm lốp, xăm, yếm) sẽ mua lại với giá 3.000.000^d/01 quả, giá này đã bao gồm cả công tháo lắp và chi phí lốp cũ thay vào. C đồng ý. Do xe của C chở hàng nặng, không quay đầu được nên T quay về cửa hàng, dùng xe ô tô chở lốp cũ sang và tiến hành thay thế vào xe rơ moóc cho C. Quá trình tháo lắp, T gọi Nguyễn Văn Q (là thợ sửa chữa làm thuê cho T) sang để bắn ốc tắc kê. Sau khi thay lốp xong, C nhận số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng) từ T rồi tiếp tục điều khiển xe về công ty trả hàng.

Ngày 20/12/2020, C điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo theo 01 chiếc rơ moóc khác. Thấy chiếc rơ moóc đang chạy có một vài quả lốp còn mới nên C tiếp tục nảy sinh ý định tráo đổi lốp để bán lấy tiền. Buổi tối cùng ngày, C gọi điện cho T (do đã lấy số điện thoại từ trước) và nói: “Cái moóc hôm nay có 02 (hai) quả lốp mới, anh có mua không?”. Thấy C tiếp tục quay lại bán lốp trong một khoảng thời gian ngắn, T đã nghi ngờ C chỉ là lái xe thuê nhưng vẫn đồng ý và nói với C mang ra để kiểm tra. Đến khoảng 23^h00” cùng ngày, C lái xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo theo 01 chiếc rơ moóc đến. C và T đi xung quanh xe kiểm tra, sau đó T chọn được 02 (hai) quả lốp ở vị trí phía trong của hai hàng lốp cuối cùng bên trái xe rơ moóc. Quá trình chọn lốp, T nhìn thấy logo “Vui Cúc” trên đầu xe ô tô đầu kéo nên hỏi C: “Lái xe nhà Vui Cúc à?”. C trả lời: “Tôi là lái xe thuê cho nhà Vui Cúc”. Lúc này, T đã nhận thức và biết rõ được C chỉ là lái xe thuê, đang thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu để bán lại cho mình. Nhưng vì làm nghề kinh doanh buôn bán, có lợi nhuận là làm nên T vẫn đồng ý mua lại và tiến hành tráo đổi 02 quả lốp cũ (gồm lốp, xăm, yếm) vào giúp cho C. Quá trình tháo lắp, T có hỏi C: “Nhà Vui Cúc có bao nhiêu con xe? Sao nhiều rơ moóc vậy?”. C trả lời: “Nhà Vui Cúc có hơn 20 cái rơ moóc”. Thắng hỏi tiếp: “Thế cái rơ moóc này là như thế nào?”. Chung nói: “Cái rơ moóc này đang chở xi măng nhà Vui Cúc đi Hà Nội để bán”. Sau khi tráo đổi lốp xong, C nhận số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng) từ T rồi tiếp tục điều khiển xe đi chở hàng.

Tiếp đến, khoảng 18^h00” ngày 23/12/2020, khi đang ở Công ty TNHH Vật liệu Vật tư B để đóng rơ moóc đi lấy hàng, C phát hiện thấy 01 (một) quả lốp ở vị trí phía trong của hàng lốp cuối cùng bên trái xe rơ moóc còn mới nên đã gọi điện cho T và nói: “Xe rơ moóc hôm nay có 01 (một) quả lốp mới nữa, anh có mua không?”. Lúc

này, T đang đi làm lốp lưu động, không có mặt ở cửa hàng nên trả lời C: “Cứ mang qua đi, có thằng Q đang ở nhà”. Sau đó, T gọi điện cho Q ở cửa hàng để chuẩn bị thay thế lốp xe cho C. Khoảng 20^{h00}” cùng ngày, C điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo theo 01 chiếc rơ moóc đến cửa hàng của T. C và Q cùng đi kiểm tra và chọn được 01 (một) quả lốp ở vị trí phía trong của hàng lốp cuối cùng bên trái xe rơ moóc. Sau đó, Q trực tiếp tiến hành tháo lốp mới ra và thay thế lốp cũ (gồm lốp, xăm, yếm) của cửa hàng vào. Vừa tháo lắp xong thì T về đến nơi, kiểm tra chất lượng lốp thay ra còn mới như những lần trước nên T đồng ý mua lại và trả cho C số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng). Sau khi nhận tiền, C tiếp tục điều khiển xe của công ty đi lấy hàng.

Đến 09^{h00}” ngày 25/12/2020, C tiếp tục gọi điện cho T và nói: “Xe rơ moóc hôm nay có 02 (hai) quả lốp mới nữa, anh có mua không?”. T đồng ý và nói C cứ mang lốp qua cửa hàng để kiểm tra. Do C gọi điện từ sớm nên T đã chuẩn bị lắp sẵn 02 quả lốp cũ (gồm lốp, yếm, xăm và lazăng). Sau đó dặn Q khi nào xe của C ra đến nơi thì thay thế 02 quả lốp cũ này vào và đưa cho Q số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng) để trả cho C. Đến khoảng 23^{h00}” cùng ngày, C điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo theo rơ moóc BKS: 36R - 000.08 đi lấy hàng tại Công ty xi măng POMIHOA (thị xã T, tỉnh N). Đi cùng xe với C có phụ xe là anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1988, trú tại thôn 8, xã Minh Sơn, huyện T, tỉnh T (trước đó tay của C bị đau nên đã thuê T đi cùng làm phụ xe và kéo bạt che hàng giúp cho mình). Do điện thoại hết tiền nên C đã mượn điện thoại anh T để gọi điện cho T và thông báo mình sắp ra đến cửa hàng. Khi C điều khiển xe ra đến nơi, lúc này đã muộn nên T nằm nghỉ phía bên trong cửa hàng. C xuống xe, cùng Q đi một vòng kiểm tra xung quanh xe và chọn được 02 (hai) quả lốp ở vị trí phía trong của hai hàng lốp cuối cùng bên trái xe rơ moóc. Sau đó, Q trực tiếp tiến hành tháo 02 quả lốp mới ra (gồm lốp, yếm, xăm và lazăng) và thay thế 02 quả lốp cũ (gồm lốp, yếm, xăm và lazăng) mà T đã chuẩn bị trước đó vào xe rơ moóc. Đang lắp hoàn thiện, chưa kịp giao trả tiền thì bị chủ xe là ông Mai Xuân V phát hiện, bắt quả tang.

*** Tang vật, tài sản thu giữ:**

- Thu giữ tại thời điểm bắt quả tang gồm:

+ 02 (hai) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 03001234000, 19512112498.

+ 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu JIANXIN loại 1200R20 JX36 có số seri 1519901175.

+ 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu DURUN loại 1200R20 YT902 có số seri Q17B00031995.

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ:

- + 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HUYNDAI, BKS: 36M - 8637.
- + 01 (một) xe rơ moóc BKS: 36R - 000.08.
- + 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS: 36M - 8637.
- + 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 36M - 8637.
- + 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô BKS: 36M - 8637.
- + 01 (một) điện thoại đen trắng màu đỏ, mặt trước màn hình có in chữ Starlight, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của Hoàng Văn C).
- + 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của Hoàng Văn C).
- + Số tiền 3.400.000^d (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của Hoàng Văn C).
- + 01 (một) điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của Nguyễn Văn T).
- + 01 (một) súng bắn ốc KW 568GL, made in Japan, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn T).
- + Số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng). Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của Nguyễn Văn T).
- + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A20, màu đen, lắp sim số 0904.970.406 (thu giữ của Nguyễn Văn Q).
- Sau khi bị bắt quả tang, Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp 03 quả lốp ô tô Thắng đã mua lại của Hoàng Văn C vào các ngày 20/12/2020 và 23/12/2020 để phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Cụ thể: 03 (ba) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 19410110287, 19512103305, 03001250880.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã B kết luận:

- 03 (ba) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 19410110287, 19512103305, 03001250880. Tình trạng: Lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp đang còn vân, gai, hoạt động bình thường, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 5.000.000^d (Năm triệu đồng)/01 bộ.

- 02 (hai) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 03001234000, 19512112498. Tình trạng: Lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp đang còn vân, gai, hoạt động bình thường, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 5.500.000^d (Năm triệu năm trăm nghìn đồng)/01 bộ.

- 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu JIANXIN loại 1200R20 JX36 có số seri 1519901175. Tình trạng: Lốp thái, đã cũ, bề mặt lốp mòn, có nhiều vết rách, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng).

- 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu DURUN loại 1200R20 YT902 có số seri Q17B00031995. Tình trạng: Lốp thái, đã cũ, bề mặt lốp mòn, có nhiều vết rách, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra không thể xác định, thu giữ được 05 bộ lốp cũ (gồm: lốp, xăm, yếm) các bị cáo đã thay tráo vào các Rơ moóc khác nhau vào các ngày 16/12/2020, 20/12/2020 và 23/12/2020 cùng với 02 bộ lốp Thắng đã mua lại của Chung vào ngày 16/12/2020. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành định giá mô phỏng tài sản. Tại bản Kết luận định giá mô phỏng tài sản ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã B kết luận:

- 02 (hai) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm) nhãn hiệu CHENGSHAN loại lốp 1200R-20. Tình trạng: Lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp đang còn vân, gai, hoạt động bình thường, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 5.000.000^d (Năm triệu đồng)/01 bộ.

- 05 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm), loại lốp 1200R-20. Tình trạng: Lốp thái, đã cũ, bề mặt lốp mòn, có nhiều vết rách, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng)/01 bộ.

Tại Cơ quan điều tra, ông Mai Xuân V trình báo mình đã bị Hoàng Văn C thay tráo, chiếm đoạt tổng số 09 bộ lốp xe nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209. Tuy nhiên, ông V không cung cấp được đặc điểm, chủng loại cụ thể cũng như vị trí của các quả lốp bị thay tráo trên các rơ moóc của mình. Kết quả điều tra hiện nay chỉ có căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn C đã thực hiện hành vi tráo đổi, chiếm đoạt của ông V tổng số 07 bộ lốp xe nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 vào các ngày 16/12/2020, 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020. Đối với 02 bộ lốp bị chiếm đoạt còn lại theo nội dung trình báo của ông Mai Xuân V, Cơ quan CSĐT công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau nếu có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng lớp Thắng Hòa. Ngày 16/12/2020 T gặp C lần đầu tiên, bản thân T lúc này không hay biết việc C đang có ý định chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu để bán lại cho mình. Do đó hành vi của T vào ngày 16/12/2020 không phạm tội. Ngày 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020, mặc dù đã nhận thức và biết rõ Hoàng Văn C đang thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản nhưng vì lợi nhuận nên mỗi lần C gọi điện trước khi qua cửa hàng, T đều đồng ý và thực hiện hành vi giúp sức, tráo đổi lớp cho C nhằm mua lại bán kiếm lời. Do đó, Nguyễn Văn T đồng phạm với Hoàng Văn C vào các ngày 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020.

Đối với Nguyễn Văn Q là thợ làm lớp tại cửa hàng lớp Thắng Hòa, được Nguyễn Văn T thuê và trả lương 8.000.000^d/01 tháng. Quá trình điều tra xác định Q không có mối quan hệ và quen biết với Hoàng Văn C, không biết C là lái xe thuê. Bên cạnh đó, Q không được tham gia trao đổi, bàn bạc gì mà chỉ thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, phân công của chủ cửa hàng là Nguyễn Văn T. Mặt khác, Q không được hưởng lợi gì về hành vi tráo đổi, mua bán lớp giữa các bị cáo C và T. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn Q không cấu thành tội phạm.

Đối với Phạm Ngọc T là phụ xe đi cùng với Hoàng Văn C vào thời điểm bị bắt quả tang ngày 25/12/2020. Quá trình điều tra xác định trước đó tay của C bị đau nên đã thuê T đi cùng làm phụ xe và kéo bạt che hàng giúp cho mình. T bắt đầu làm phụ xe cho C từ ngày 24/12/2020 và được trả công 200.000^d/01 ngày. Khi dừng xe tại cửa hàng Thắng Hòa để tiến hành tráo đổi lớp, C chỉ nói với T là do xe bị hết hơi. Bản thân T không xuống xe và không hề hay biết việc C đang thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chủ xe.

*** Xử lý tang vật, tài sản:**

- Quá trình điều tra xác định ông Mai Xuân V - giám đốc Công ty TNHH Vật liệu Vật tư Bến T là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 và rơ moóc BKS: 36R - 000.08. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại xe ô tô đầu kéo cùng với rơ moóc và toàn bộ giấy tờ liên quan cho ông Mai Xuân V.

- Ngày 26/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tiếp tục trả lại cho ông Mai Xuân V 05 bộ lớp đã bị chiếm đoạt, bao gồm:

+ 02 (hai) bộ lớp ô tô (gồm: lớp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 03001234000, 19512112498.

+ 03 (ba) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 19410110287, 19512103305, 03001250880.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A20, màu đen, lắp sim số 0904.970.406 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 01/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho Nguyễn Văn Quân.

- 01 (một) súng bắn ốc KW 568GL, made in Japan, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện Nguyễn Văn T đã sử dụng để thực hiện hành vi tháo lắp, tráo đổi lốp cho Hoàng Văn C. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn L. Do súng bắn ốc của mình bị hỏng nên ngày 10/12/2020, T đã đến cửa hàng của L để mượn về sử dụng. Việc T sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội anh L không hề hay biết. Do đó, ngày 01/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại chiếc máy bắn ốc nêu trên cho anh Nguyễn Văn L.

- 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu JIANXIN loại 1200R20 JX36 có số seri 1519901175; 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu DURUN loại 1200R20 YT902 có số seri Q17B00031995; 01 (một) điện thoại đen trắng màu đỏ, mặt trước màn hình có in chữ Starlight, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng và số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo cùng với số tiền 3.400.000^d (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của Hoàng Văn C được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo Hoàng Văn C đã tác động đến gia đình để chủ động gặp gỡ, thỏa thuận đền bù dân sự đối với bị hại là ông Mai Xuân V. Do quá trình điều tra không thể xác định, thu giữ và trả lại cho bị hại 02 bộ lốp ô tô bị cáo C đã chiếm đoạt vào ngày 16/12/2020 nên gia đình Hoàng Văn C đã tự nguyện khắc phục số tiền 15.000.000^d (mười lăm triệu đồng). Ông Mai Xuân V đã trực tiếp nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSBS ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn C và Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C và Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T hiện nay không có công việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 BLHS

- Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu JIANXIN loại 1200R20 JX36 có số seri 1519901175; 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu DURUN loại 1200R20 YT902 có số seri Q17B00031995; 01 (một) điện thoại đen trắng màu đỏ, mặt trước màn hình có in chữ Starlight, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng và số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo. Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 3.400.000^d (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của Hoàng Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C.

- Đề nghị buộc bị cáo Hoàng Văn C phải nộp lại số tiền 9.000.000đ là tiền thu lợi bất chính (từ hành vi phạm tội ngày 20/12/2020 và 23/12/2020) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo Hoàng Văn C đã tác động đến gia đình để chủ động gấp gở, thỏa thuận đền bù dân sự đối với đại diện bị hại là ông Mai Xuân V. Do quá trình điều tra không thể xác định, thu giữ và trả lại cho bị

hại 02 bộ lốp ô tô bị cáo C đã chiếm đoạt vào ngày 16/12/2020 nên gia đình Hoàng Văn C đã tự nguyện khắc phục số tiền 15.000.000^d (mười lăm triệu đồng). Ông Mai Xuân V đã trực tiếp nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Về án phí HSST: Đề nghị tuyên các bị cáo C, T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn C thống nhất về tội danh truy tố theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

- Luật sư bác việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo C là đầu vụ vì giao dịch giữa C và T là độc lập. Bị cáo C không phải là chủ xe, nếu không có bị cáo T thì không có việc C phạm tội. Đồng thời đề nghị xem xét nội dung diễn biến hành vi của bị cáo vào ngày 16/12/2020. Bị cáo chỉ thực hiện hành vi phạm tội ngày 20, 23 và ngày 25/12/2020 còn ngày 16/12/2020 bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội và không có chứng cứ gì để chứng minh bị cáo C phạm tội ngày 16/12/2020.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Luật sư nhất trí với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, g, t khoản 1 Điều 51 BLHS (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án). Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo Hoàng Văn C.

* Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với luật sư:

- Đối với quan điểm của Luật sư cho rằng không có căn cứ xác định bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 16/12/2020; trong vụ án này vai trò của C và T là độc lập và có vai trò ngang nhau:

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hoàng Văn C đều đã thừa nhận về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình vào các ngày 16/12/2020, 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; các biên bản giao nhận quyết định khởi tố bị can, kết luận điều tra, Cáo trạng của VKS đều được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục BLTTHS quy định, đã đọc lại cho bị cáo nghe, bị cáo đều đã ký tên xác nhận đồng ý và không có ý kiến gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với báo cáo của bị hại, của đồng phạm là bị cáo Nguyễn Văn T cũng như người làm chứng là anh Nguyễn Văn Q. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra, khi biết được Cơ quan điều tra không thể xác định, thu giữ và trả lại cho bị hại 02 bộ

lốp ô tô bị cáo đã chiếm đoạt vào ngày 16/12/2020 nên bị cáo đã tác động đến gia đình để chủ động gấp gở, thỏa thuận đền bù dân sự đối với đại diện bị hại là ông Mai Xuân V số tiền 15.000.000^d (mười lăm triệu đồng). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Chung vào ngày 16/12/2020 là rõ ràng và không thể chối cãi.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này, trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2020 đến ngày 25/12/2020, Hoàng Văn C là người cố ý lạm dụng tín nhiệm, nhận được tài sản của chủ sở hữu sau đó 04 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt nên có vai trò đầu vụ. Trước mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội của mình, C đều chủ động lựa chọn và kéo các rơ moóc có những chiếc lốp chất lượng tốt và khá mới sau đó mới gọi điện cho Thắng để thực hiện hành vi tráo đổi. Nguyễn Văn T là đồng phạm đã 03 lần thực hiện hành vi giúp sức và tiêu thụ tài sản phạm tội cho Hoàng Văn C nên có vai trò thấp hơn trong vụ án. Do đó, việc phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án này theo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với đề nghị của luật sư về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, g, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS: Theo nội dung Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ: *“Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu”*. Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định: Được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét nếu như trước đó chưa phạm tội lần nào. Do đó, cần thống nhất nhận thức đối với các trường hợp phạm tội nhiều lần thì sẽ không đủ điều kiện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Về tình tiết giảm nhẹ “phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS: Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn C phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp thực hiện hành vi của mình. Do đó không được xem xét áp dụng. Mặt khác, trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nghề nghiệp là lái xe, mức lương trung bình từ 10 – 12

triệu đồng/01 tháng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do lười lao động, muốn thụ hưởng những lợi ích vật chất không phải do bản thân mình làm ra, không phải vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Về tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51: Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ chấm dứt khi bị phát hiện và bắt quả tang. Nội dung, tình tiết sự việc được Cơ quan điều tra chứng minh dựa trên các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo còn có lời khai của đồng phạm là bị cáo T và người làm chứng là anh Nguyễn Văn Q. Trách nhiệm khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình là trách nhiệm của bản thân bị cáo. Viện kiểm sát đã đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích nêu trên, đại diện Viện kiểm sát kết luận không có căn cứ để xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, g, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C. Trong vụ án này, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi phạm tội, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo làm nghề lái xe, hiểu rõ được việc thay thế, tráo đổi, thay thế lốp kém chất lượng vào có thể gây nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện cũng như tham gia giao thông. Nhưng chỉ vì lòng tham, lợi nhuận vật chất mà các bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Đại diện VKS đề nghị mức án từ 15 đến 18 tháng tù đối với bị cáo là có cơ sở, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hoàng Văn C là lái xe thuê theo Hợp đồng lao động của Công ty TNHH Vật liệu Vật tư B do ông Mai Xuân V là giám đốc. Quá trình làm việc, C được giao trách nhiệm quản lý, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637, mỗi lần kéo theo 01 xe rơ moóc bất kỳ để thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa cho công ty. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2020 đến ngày 25/12/2020, Hoàng Văn C đã 04 lần lạm dụng sự tin nhiệm của chủ sở hữu, dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (chiếm đoạt, bán những bộ lốp chất lượng tốt và thay thế vào bằng những bộ lốp cũ, thải đi qua mắt chủ sở hữu), cụ thể như sau:

- Ngày 16/12/2020, C tiến hành tráo đổi, chiếm đoạt 02 bộ lốp ô tô nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 (gồm lốp, xăm, yếm) có tổng giá trị là 10.000.000^d (mười triệu đồng).

- Ngày 20/12/2020, C tiến hành tráo đổi, chiếm đoạt 02 bộ lốp ô tô nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 (gồm lốp, xăm, yếm) có tổng giá trị là 10.000.000^d (mười triệu đồng).

- Ngày 23/12/2020, C tiến hành tráo đổi, chiếm đoạt 01 bộ lốp ô tô nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 (gồm lốp, xăm, yếm) có giá trị là 5.000.000^d (năm triệu đồng).

- Ngày 25/12/2020, C tiến hành tráo đổi, chiếm đoạt 02 bộ lốp ô tô nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 (gồm lốp, xăm yếm, la zăng) có tổng giá trị là 11.000.000^d (mười một triệu đồng).

Ngày 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020, mặc dù đã nhận thức và biết rõ Hoàng Văn C đang thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản nhưng vì lợi nhuận nên mỗi lần C gọi điện trước khi qua cửa hàng, T đều đồng ý và thực hiện

hành vi giúp sức, tráo đổi lớp cho C nhằm mua lại bán kiếm lời. Do đó, Nguyễn Văn T đồng phạm với Hoàng Văn C vào các ngày 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn C và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại điểm a khoản 1 Điều 175/BLHS.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo C ban đầu quanh co chối tội về hành vi phạm tội ngày 16/12/2021. Tuy nhiên quá trình tranh tụng bị cáo đã công nhận hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, cả hai bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, cả 2 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo có bố là Hoàng Văn Chính là người được Bộ Quốc Phòng tặng bằng khen sau khi hoàn thành quân ngũ.

[4] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lòng tham tư lợi mà các bị cáo cố ý thực hiện.

Xét tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cũng cần đánh giá vai trò của từng bị cáo. Hoàng Văn C là người cố ý làm dụng tín nhiệm, nhận được tài sản của chủ sở hữu sau đó 04 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt nên có vai trò đầu vụ. Nguyễn Văn T là đồng phạm đã 03 lần thực hiện hành vi giúp sức và tiêu thụ tài sản phạm tội cho Hoàng Văn C nên có vai trò thấp hơn trong vụ án. Vì vậy, căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn C và Nguyễn Văn T hiện nay không có công việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về TNDS: Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo Hoàng Văn C đã tác động đến gia đình để chủ động gặp gỡ, thỏa thuận đền bù dân sự đối với đại diện bị hại là ông Mai Xuân V. Do quá trình điều tra không thể xác định, thu giữ và trả lại cho bị hại 02 bộ lốp ô tô bị cáo C đã chiếm đoạt vào ngày 16/12/2020 nên gia đình Hoàng Văn C đã tự nguyện khắc phục số tiền 15.000.000^d (mười lăm triệu đồng). Ông Mai Xuân V đã trực tiếp nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu JIANXIN loại 1200R20 JX36 có số seri 1519901175; 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu DURUN loại 1200R20 YT902 có số seri Q17B00031995; 01 (một) điện thoại đen trắng màu đỏ, mặt trước màn hình có in chữ Starlight, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng và số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo. Do đó cần phải tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 3.400.000^d (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của bị cáo Hoàng Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với hành vi phạm tội ngày 20/12/2020 và 23/12/2020, Hoàng Văn C đã hưởng lợi bất chính tổng số tiền 9.000.000^d (chín triệu đồng). Do đó, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 9.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí HSST: Bị cáo C, T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T. (và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn C)

* Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C và Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt: Hoàng Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày.

* Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Xử lý số tang vật đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/7/2021 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B cụ thể:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu JIANXIN loại 1200R20 JX36 có số seri 1519901175;

+ 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu DURUN loại 1200R20 YT902 có số seri Q17B00031995;

+ 01 (một) điện thoại đen trắng màu đỏ, mặt trước màn hình có in chữ Starlight, đã qua sử dụng(của Hoàng Văn C);

+ 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng(của Hoàng Văn C);

+ 01 (một) điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng(của Nguyễn Văn T);

+ Số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng).

- Số tiền 3.400.000^d (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của Hoàng Văn C nên trả lại cho bị cáo C.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải nộp lại số tiền 9.000.000đ là tiền thu lợi bất chính (từ hành vi phạm tội ngày 20/12/2020 và 23/12/2020) để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc các bị cáo Hoàng Văn C và Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo C, T. Vắng mặt đại diện người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2021). Đại diện người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã B;
- VKS nhân dân tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng giám đốc án;
- THA Dân sự TX B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ